TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 592/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kiều M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm T, phường A, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Anh **Lê Thành S**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là Ấp F, xã L, tỉnh Đồng Nai)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều M và anh Lê Thành S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều M và anh Lê Thành S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Khả H, sinh ngày 17/5/2020. Chị M và anh S tự nguyện thỏa thuận giao con chung cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thành S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Kiều M tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004155 ngày 20/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai. Hoàn trả chị Nguyễn Kiều M số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng tư pháp huyện;
- Thi hành án;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Nguyên Vũ